TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 243/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Cao Văn Đ với bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn Đ với bà Nguyễn Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai người con là em Cao Tuấn K, sinh ngày 19/02/2005 và em Cao Ánh K1, sinh ngày 08/9/2008 hiện đang sống với ông Đ. Sau khi ly hôn ông Đ với bà T tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Ông Cao Văn Đ được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai em Cao Tuấn K, sinh ngày 19/02/2005 và em Cao Ánh K1, sinh ngày 08/9/2008. Theo nguyện vọng của hai em Cao Tuấn K và em Cao Ánh K1 là sống với ông Cao Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Văn Đ với bà Nguyễn Thị T chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông Đ với bà T không yêu cầu pháp luật xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Cao Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0017351 ngày 19/6/2018 do ông Cao Văn Đ nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho ông Cao Văn Đ 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã Đại P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Liên